

Số: 64./CBTT-VETVACO

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG VETVACO**

Địa chỉ trụ sở chính: Km 18 Quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

Điện thoại: 02433 861337 - Fax: 02433 861799 - Email: info@vetvaco.com.vn

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Tuấn Hùng

Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty

Loại thông tin công bố:  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:** Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như đề gửi;
- HĐQT;
- Lưu VT



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**TỔNG GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Tuấn Hùng**

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG  
VET VA CO  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi  
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

---



## **MỤC LỤC**

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
<b>Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 – 4</b>
<b>Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5 – 6</b>
<b>Báo cáo tài chính đã được kiểm toán</b>	<b>7 – 33</b>
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>	<i>7 – 9</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023</i>	<i>10</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2023</i>	<i>11 – 12</i>
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2023</i>	<i>13 – 33</i>



## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Thuốc Thú Y Trung Ương Vet Va Co (tiền thân là Xí nghiệp Thuốc Thú Y Trung Ương) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0500237656 ngày 23 tháng 02 năm 1993 và Quyết định số 32 NN-TCCB/QĐ ngày 08 tháng 01 năm 1993.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ 05 số 0500237656 ngày 25 tháng 01 năm 2014 và Quyết định số 2895/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 14 tháng 11 năm 2012 của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần. Giấy chứng nhận doanh nghiệp lần đầu và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 06 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

***Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 06: 36.000.000.000 đồng.***

### **Trụ sở hoạt động:**

Địa chỉ : Km 18, quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.  
Điện thoại : 024.3386 1337  
Email : info@vetvaco.com.vn  
Mã số thuế : 0 5 0 0 2 3 7 6 5 6

### **Ngành nghề kinh doanh:**

Hoạt động chính của Công ty trong năm hiện tại là sản xuất công nghiệp thuốc thú y, xuất nhập khẩu thuốc thú y, vật tư, thiết bị sản xuất thuốc thú y.

### **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 33).

### **Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính**

Thuyết minh số VIII.4, theo Quyết định số 14/QĐ-XPHC ngày 5/2/2024, Cục thú y quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty Cổ phần Thuốc Thú Y Trung Ương Vet Va Co đã thực hiện hành vi vi phạm về việc nhập khẩu 01 sản phẩm vắc xin thú y Aftopor (vắc xin Lở mồm long móng do BI sản xuất). Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc tiêu hủy toàn bộ thuốc thú y vi phạm theo đề nghị của Công ty. Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là 40 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này.

Ngoài sự kiện trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:



## **CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG VET VA CO**

### ***Hội đồng quản trị***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phạm Thanh Long	Chủ tịch
Ông Nguyễn Tuấn Hùng	Ủy Viên
Ông Nguyễn Hiếu Liêm	Ủy viên

### ***Ban Tổng Giám đốc***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Tuấn Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Đào Quang Thụ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Vinh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Phương Lan	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lưu Thị Loan	Trưởng phòng TCKT

### ***Ban Kiểm soát***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Bùi Tuấn Anh	Trưởng ban
Bà Bùi Thị Thu Phương	Thành viên
Ông Phạm Văn Thanh	Thành viên

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

### **Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG VET VA CO**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Cam kết khác**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2024

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

**Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Tuấn Hùng**



**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**  
**Về Báo cáo tài chính năm 2023**

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Thuốc Thú Y Trung Ương Vet Va Co**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thuốc Thú Y Trung Ương Vet Va Co, được lập ngày 27 tháng 03 năm 2024 từ trang 07 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thuốc Thú Y Trung Ương Vet Va Co chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thuốc Thú Y Trung Ương Vet Va Co tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty Cổ phần Thuốc Thú Y Trung Ương Vet Va Co đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Các kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 31 tháng 03 năm 2023.

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2024

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**Phó Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Thị Hạnh**

GCNĐKHNKT số: 1690-2023-124-1

**Kiểm toán viên**

**Lê Mỹ Trang**

GCNĐKHNKT số: 3764-2021-124-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG VET VA CO**

Địa chỉ: Km 18, quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>88.765.555.544</b>	<b>88.026.508.798</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>22.951.606.838</b>	<b>21.220.135.062</b>
1.	Tiền	111		22.951.606.838	21.220.135.062
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II.</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>19.210.978.228</b>	<b>23.792.960.073</b>
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	18.269.033.977	19.787.951.751
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	561.956.907	2.921.774.658
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	1.295.520.802	1.849.019.135
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.5	(915.533.458)	(765.785.471)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.6</b>	<b>45.025.539.279</b>	<b>41.750.101.866</b>
1.	Hàng tồn kho	141		56.921.319.467	41.750.101.866
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(11.895.780.188)	-
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.577.431.199</b>	<b>1.263.311.797</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.157.064.614	837.931.958
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	420.366.585	425,379.839
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG VET VA CO**

Địa chỉ: Km 18, quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

					Đơn vị tính: VNĐ	
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm		
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>25.250.957.793</b>	<b>30.117.113.474</b>		
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-		
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-		
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-		
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-		
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-		
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-		
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-		
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>23.900.341.826</b>	<b>28.555.650.139</b>		
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	23.417.126.201	27.967.212.286		
- Nguyên giá	222		152.086.913.862	150.731.260.662		
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(128.669.787.661)	(122.764.048.376)		
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-		
- Nguyên giá	225		-	-		
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-		
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	483.215.625	588.437.853		
- Nguyên giá	228		833.605.560	833.605.560		
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(350.389.935)	(245.167.707)		
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-		
1. Nguyên giá	231		-	-		
2. Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-		
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-		
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-		
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.350.615.967</b>	<b>1.561.463.335</b>		
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	1.350.615.967	1.561.463.335		
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>114.016.513.337</b>	<b>118.143.622.272</b>		



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG VET VA CO**

Địa chỉ: Km 18, quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

				Đơn vị tính: VNĐ	
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm	
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>75.220.740.673</b>	<b>58.989.248.655</b>	
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>75.220.740.673</b>	<b>58.989.248.655</b>	
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	37.445.929.879	19.874.455.305	
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	-	259.811.001	
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	8.650.000	9.865.000	
4. Phải trả người lao động	314		-	-	
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	-	102.500.000	
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	32.934.692.105	34.156.219.579	
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.10	200.000.000	200.000.000	
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.631.468.689	4.386.397.770	
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>	
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>38.795.772.664</b>	<b>59.154.373.617</b>	
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>38.795.772.664</b>	<b>59.154.373.617</b>	
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		36.000.000.000	36.000.000.000	
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		36.000.000.000	36.000.000.000	
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-	
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6.365.453.044	6.365.453.044	
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(234.900.000)	(234.900.000)	
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		15.942.298.061	15.899.050.252	
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		676.469.277	676.469.277	
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(19.953.547.718)	448.301.044	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		159.982.316	159.982.316	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		(20.113.530.034)	288.318.728	
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>	
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>114.016.513.337</b>	<b>118.143.622.272</b>	

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Thắm

Trưởng phòng TCKT

Lưu Thị Loan

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Hùng

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	84.323.463.977	145.016.023.823
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		84.323.463.977	145.016.023.823
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	84.329.954.039	111.138.004.199
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(6.490.062)	33.878.019.624
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	97.183.290	118.843.167
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.364.605.358	1.311.710.287
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		28.285.080	26.244.069
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	10.381.694.219	16.844.065.103
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	8.494.199.347	17.043.800.011
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(20.149.805.696)	(1.202.712.610)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	75.466.864	2.525.557.118
12. Chi phí khác	32	VI.8	39.191.202	414.958.282
13. Lợi nhuận khác	40		36.275.662	2.110.598.836
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(20.113.530.034)	907.886.226
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	-	619.567.498
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(20.113.530.034)	288.318.728
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	(5.601)	12
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	(5.601)	12

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Trưởng phòng TCKT




Nguyễn Thị Hồng Thắm

Lưu Thị Loan



Tổng Giám đốc

Nguyễn Tuấn Hùng



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 (Theo phương pháp gián tiếp)  
 Năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VNĐ	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(20.113.530.034)	907.886.226
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		6.010.961.513	5.950.518.264
- Các khoản dự phòng	03		12.045.528.175	99.831.992
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		669.813.095	(384.852)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(32.293.290)	(19.282.578)
- Chi phí lãi vay	06		28.285.080	26.244.069
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	(1.187.168.935)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(1.391.235.461)	5.777.644.186
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.118.114.456	18.193.788.149
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(15.171.217.601)	(10.597.622.979)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		15.364.607.125	(13.573.661.611)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		210.847.368	1.435.265.804
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(26.244.069)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(1.238.680.803)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>3.131.115.887</b>	<b>(29.511.323)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(1.432.218.520)	(786.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		32.293.290	19.282.578
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(1.399.925.230)</b>	<b>(766.717.422)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG VET VA CO**  
 Địa chỉ: Km 18, quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VNĐ	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(4.998.805.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>-</b>	<b>(4.998.805.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>1.731.190.657</b>	<b>(5.795.033.745)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>21.220.135.062</b>	<b>27.014.783.955</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		281.119	384.852
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>		<b>22.951.606.838</b>	<b>21.220.135.062</b>

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu



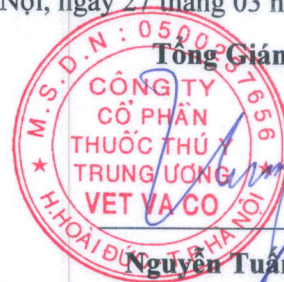
Nguyễn Thị Hồng Thắm

Trưởng phòng TCKT



Lưu Thị Loan

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Hùng

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Năm 2023**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại và dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh chính** :  
Hoạt động chính của Công ty trong năm hiện tại là sản xuất công nghiệp thuốc thú y, xuất nhập khẩu thuốc thú y, vật tư, thiết bị sản xuất thuốc thú y.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:**  
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính:**  
Từ tháng 10/2022 đến 30/6/2023, Công ty Boehringer Ingelheim Animal Health France (nhà cung cấp chính nguyên vật liệu đầu vào) đánh giá lại dây chuyền chia liều vắc xin đạt tiêu chuẩn GMP dẫn đến Công ty thiếu hàng aftopor để bán. Vấn đề này ảnh hưởng lớn đến doanh thu của năm tài chính 2023 (giảm gần 42% so với năm 2022) và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của Công ty.  
  
Tại 31/12/2023, Công ty thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với sản phẩm vắc xin thú y - aftopor mono 100ml 50 Dos (lô hàng nhập khẩu từ Công ty Boehringer Ingelheim Animal Health France), giá trị trích lập là 11.895.780.188 đồng, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm tài chính 2023.  
  
Ngoài các vấn đề trên, không còn sự kiện hay hoạt động kinh doanh bất thường nào có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong năm.
6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:**  
Số liệu Báo cáo tài chính năm 2023 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu Báo cáo tài chính năm 2022.
7. **Nhân viên**  
Tại ngày kết thúc năm tài chính, Doanh nghiệp có 188 nhân viên đang làm việc (số nhân viên làm việc ngày 1/1/2023 là 225 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VNĐ).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ



# CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THỦ Y TRUNG ƯƠNG VET VA CO

Địa chỉ: Km 18, quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Tài chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chứng từ trên máy vi tính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong năm:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Tỷ giá khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Đối với tiền gửi ngoại tệ áp dụng tỷ giá mua của ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

### 2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

### 3. Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.



# CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG VET VA CO

Địa chỉ: Km 18, quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### 4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

#### 5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	03 – 15 năm
- Máy móc, thiết bị	03 – 20 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	02 – 06 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	01 – 10 năm



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
- Phần mềm máy tính	03 – 08 năm

**7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Doanh nghiệp bao gồm các chi phí sau:

***Chi phí sửa chữa***

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 năm.

**8. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay.



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**10. Nguyên tắc ghi nhận các khoản chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

**11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Quỹ đầu tư phát triển trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có quyết định hoặc thông báo trả cổ tức được chia cho các cổ đông.

**12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

***Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG VET VA CO**

Địa chỉ: Km 18, quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

***Doanh thu hoạt động tài chính***

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

**13. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán và cung cấp trong năm.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã phát sinh bao gồm cả việc trích trước chi phí vào giá vốn hàng bán.

**14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

**15. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

***Chi phí bán hàng***

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển, ...

***Chi phí quản lý doanh nghiệp***

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, ...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ, ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, ...)

**16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

**17. Thông tin về các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG VET VA CO**

Địa chỉ: Km 18, quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

**18. Nguyên tắc ghi nhận lãi trên cổ phiếu**

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông (sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động làm suy giảm tiềm năng, do đó quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VNĐ

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	223.336.485	427.543.953
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	22.728.270.353	20.792.591.109
<b>Cộng</b>	<b><u>22.951.606.838</u></b>	<b><u>21.220.135.062</u></b>

**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Ngắn hạn</b>	<b><u>18.269.033.977</u></b>	<b><u>19.787.951.751</u></b>
Chi cục Thú Y Thanh Hóa	1.405.741.602	4.405.741.602
Công ty Cổ phần Thuốc Thú Y Navetco	-	2.208.780.000
Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai 4	2.919.525.000	-
Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	13.943.767.375	13.173.430.149
<b>Cộng</b>	<b><u>18.269.033.977</u></b>	<b><u>19.787.951.751</u></b>

**3. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Ngắn hạn</b>	<b><u>561.956.907</u></b>	<b><u>2.921.774.658</u></b>
Công ty TNHH MTV tháng 8 – Chi nhánh Phòng cháy và chữa cháy	110.000.000	110.000.000
Công ty TNHH In & Thương mại PRCO	-	2.388.493.375
Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	451.956.907	423.281.283
<b>Cộng</b>	<b><u>561.956.907</u></b>	<b><u>2.921.774.658</u></b>

**4. Phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Ngắn hạn</b>	<b><u>1.295.520.802</u></b>	-	<b><u>1.849.019.135</u></b>	-
Tạm ứng	1.196.734.857	-	1.756.804.530	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	96.589.473	-	72.588.170	-
Phải thu khác	2.196.472	-	19.626.435	-
+ Các khoản phải thu khác	2.196.472	-	19.626.435	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.295.520.802</u></b>	-	<b><u>1.849.019.135</u></b>	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG VET VA CO**

Địa chỉ: Km 18, quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội  
**BẢO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**5. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Thái Dương	trên 3 năm	416.373.500	trên 3 năm	416.373.500
Ông Hoàng Ngọc Tú	trên 3 năm	499.159.958	trên 3 năm	499.159.958
<b>Cộng</b>		<b>915.533.458</b>		<b>915.533.458</b>
<b>Hàng tồn kho</b>				

**6.**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng (*)	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	15.189.073.399	-	6.896.425.082	-
Công cụ, dụng cụ	128.200.000	-	102.045.944	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	11.605.265.285	-	9.833.907.024	-
Thành phẩm	15.777.444.870	-	22.973.489.132	-
Hàng hoá	11.899.657.127	(11.895.780.188)	3.963.862	-
Hàng gửi đi bán	2.321.678.786	-	1.940.270.822	-
<b>Cộng</b>	<b>56.921.319.467</b>	<b>(11.895.780.188)</b>	<b>41.750.101.866</b>	-

(\*): Căn cứ vào sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính, Công ty thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, 100% giá trị hàng hoá là vắc xin thú y - Aftopor (vắc xin Lở mồm long móng do BI sản xuất) không đạt tiêu chuẩn chất lượng (Chi tiết tại Thuyết minh số VIII.4).

**7. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí cân chỉnh bảo trì phòng sạch	991.802.413	-
Chi phí sửa chữa	358.813.554	1.561.463.335
<b>Cộng</b>	<b>1.350.615.967</b>	<b>1.561.463.335</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG VET VA CO**  
 Địa chỉ: Km 18, quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình		Đơn vị tính: VND			
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	73.226.146.881	71.140.820.183	5.495.341.240	868.952.358	150.731.260.662
Mua trong năm	-	1.355.653.200	-	-	1.355.653.200
<b>Số cuối năm</b>	<b>73.226.146.881</b>	<b>72.496.473.383</b>	<b>5.495.341.240</b>	<b>868.952.358</b>	<b>152.086.913.862</b>
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	49.191.073.009	31.843.256.267	4.272.224.876	558.588.722	85.865.142.874
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	64.606.340.959	52.132.227.918	5.291.488.496	733.991.003	122.764.048.376
Khấu hao trong năm	1.957.720.620	3.684.475.181	203.852.724	59.690.760	5.905.739.285
<b>Số cuối năm</b>	<b>66.564.061.579</b>	<b>55.816.703.099</b>	<b>5.495.341.220</b>	<b>793.681.763</b>	<b>128.669.787.661</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	8.619.805.922	19.008.592.265	203.852.744	134.961.355	27.967.212.286
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.662.085.302</b>	<b>16.679.770.284</b>	<b>20</b>	<b>75.270.595</b>	<b>23.417.126.201</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG VET VA CO**

Địa chỉ: Km 18, quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

		Đơn vị tính: VNĐ	
<b>9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình</b>		<b>Phần mềm máy tính</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm		833.605.560	833.605.560
Mua trong năm		-	-
Giảm khác		-	-
<b>Số cuối năm</b>		<b>833.605.560</b>	<b>833.605.560</b>
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>		212.605.560	212.605.560
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm		245.167.707	245.167.707
Khấu hao trong năm		105.222.228	105.222.228
<b>Số cuối năm</b>		<b>350.389.935</b>	<b>350.389.935</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm		588.437.853	588.437.853
<b>Số cuối năm</b>		<b>483.215.625</b>	<b>483.215.625</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG VET VA CO**

Địa chỉ: Km 18, quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VNĐ

**10. Vay và nợ thuê tài chính**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>				
<i>Vay đối tượng khác</i>	200.000.000	200.000.000	200.000.000	200.000.000
Bà Vũ Thị Thủy (*)	200.000.000	200.000.000	200.000.000	200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>200.000.000</b>	<b>200.000.000</b>	<b>200.000.000</b>	<b>200.000.000</b>

(\*) Khoản vay ngắn hạn bà Vũ Thị Thủy theo Hợp đồng số 3/2014/XN/HĐGT ngày 30 tháng 12 năm 2014, lãi suất vay là 0,63%/tháng, thời hạn 3 tháng, nếu hết hạn hợp đồng và hai bên không có thoả thuận nào khác thì khoản vay sẽ tiếp tục gia hạn. Khoản vay không có tài sản bảo đảm.

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Ngắn hạn</b>				
Công ty Boehringer Ingelheim Animal Health France	29.992.879.308	29.992.879.308	10.989.585.000	10.989.585.000
Công ty Cổ phần Thuốc Thú Y Trung Ương NaVetCo – Chi nhánh Hà Nội	276.615.425	276.615.425	4.526.017.782	4.526.017.782
Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	7.176.435.146	7.176.435.146	4.358.852.523	4.358.852.523
<b>Cộng</b>	<b>37.445.929.879</b>	<b>37.445.929.879</b>	<b>19.874.455.305</b>	<b>19.874.455.305</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG VIỆT VA CO**

Địa chỉ: Km 18, quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội  
**BẢO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**12. Người mua trả tiền trước**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Công ty Cổ phần Dược và Vật tư thú y	-	141.878.566
Người mua trả tiền trước ngắn hạn khác	-	117.932.435
<b>Cộng</b>	-	<b>259.811.001</b>

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	10.746.130	-	-	3.669.883	14.416.013	-
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	-	2.600.112.812	2.600.112.812	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	404.293.972	-	-	-	404.293.972	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	9.865.000	8.850.000	10.065.000	-	-
Thuế tài nguyên	10.339.737	-	13.157.937	4.474.800	-	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	3.657.440.115	3.657.440.115	1.656.600	8.650.000
Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	-	179.417.190	179.417.190	-	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	-	44.467.731	44.467.731	-	-
<b>Cộng</b>	<b>425.379.839</b>	<b>9.865.000</b>	<b>6.503.445.785</b>	<b>6.499.647.531</b>	<b>420.366.585</b>	<b>8.650.000</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 5%.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THỦ Y TRUNG ƯƠNG VET VA CO**

Địa chỉ: Km 18, quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Thuế thu nhập cá nhân**

Số phải nộp trong năm bao gồm thuế thu nhập cá nhân phải nộp trong năm 2023

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Áp dụng thuế suất 20%.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Đơn vị tính: VNĐ

**14. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Trích trước chi phí hoạt động	-	102.500.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>102.500.000</b>

**15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>32.934.692.105</b>	<b>34.156.219.579</b>
Kinh phí công đoàn	54.988.246	70.695.400
Phải trả về cổ phần hóa	300.000.000	300.000.000
Cổ tức lợi nhuận phải trả	163.406.977	163.406.977
Các khoản phải trả, phải nộp khác	32.416.296.882	33.622.117.202
+ Hàng dự trữ quốc gia, hàng mượn các chi cục khác (*)	29.510.637.168	30.671.269.065
+ Lãi vay	192.371.225	164.086.145
+ Các đối tượng khác	2.713.288.489	2.786.761.992
<b>Cộng</b>	<b>32.934.692.105</b>	<b>34.156.219.579</b>

(\*): Nguồn tiền ước tính để bù đắp cho lượng hàng dự trữ quốc gia, lượng hàng mượn các chi cục khác mà Công ty đã xuất đảo, luân chuyển hóa chất sát trùng và vắc xin các loại dự trữ quốc gia để đảm bảo chất lượng và hạn sử dụng trong quá trình dự trữ. Công ty ước tính nguồn tiền này trên cơ sở ước tính giá thành sản xuất (giá nhập hàng và chi phí hoàn thành các công đoạn sau đó) dựa vào dữ liệu quá khứ và đánh giá tính khả thi của quá trình mua hàng, hoàn thành các công đoạn trong tương lai.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG VET VA CO**

Địa chỉ: Km 18, quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

16. <b>Vốn chủ sở hữu</b>							
<i>a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu</i>	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	36.000.000.000	6.365.453.044	(234.900.000)	13.496.936.752	676.469.277	8.203.608.516	64.507.567.589
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-
Lãi/(lỗ) trong năm trước	-	-	-	-	-	288.318.728	288.318.728
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	2.402.113.500	-	(8.043.626.200)	(5.641.512.700)
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>36.000.000.000</b>	<b>6.365.453.044</b>	<b>(234.900.000)</b>	<b>15.899.050.252</b>	<b>676.469.277</b>	<b>448.301.044</b>	<b>59.154.373.617</b>
Số dư đầu năm nay	36.000.000.000	6.365.453.044	(234.900.000)	15.899.050.252	676.469.277	448.301.044	59.154.373.617
Lãi/(lỗ) trong năm	-	-	-	-	-	(20.113.530.034)	(20.113.530.034)
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	-	43.247.809	-	(288.318.728)	(245.070.919)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>36.000.000.000</b>	<b>6.365.453.044</b>	<b>(234.900.000)</b>	<b>15.942.298.061</b>	<b>676.469.277</b>	<b>(19.953.547.718)</b>	<b>38.795.772.664</b>

(\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 12/NQ-ĐHĐCĐ-2023 ngày 29 tháng 6 năm 2023, Công ty Cổ phần Thuốc Thú Y Trung Ương Vet Va Co thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022 như sau:

	Số tiền
Trích Quỹ Đầu tư phát triển	43.247.809
Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	245.070.919
<b>Tổng</b>	<b>288.318.728</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG VET VA CO**

Địa chỉ: Km 18, quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VNĐ

**b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2023**

	Số cuối năm	Tỷ lệ %	Số đầu năm	Tỷ lệ %
Vốn góp của Nhà nước	23.400.000.000	65,00	23.400.000.000	65,00
Vốn góp của các cổ đông khác:	12.600.000.000	35,00	12.600.000.000	35,00
- Công ty Cổ phần Anova	3.600.000.000	10,00	3.600.000.000	10,00
- Bà Lê Thị Thanh Thảo	2.000.000.000	5,56	2.000.000.000	5,56
- Các đối tượng khác	7.000.000.000	19,44	7.000.000.000	19,44
<b>Cộng</b>	<b>36.000.000.000</b>	<b>100</b>	<b>36.000.000.000</b>	<b>100</b>

**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	36.000.000.000	36.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	36.000.000.000	36.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	5.027.400.000

**d. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.600.000	3.600.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.600.000	3.600.000
+ Cổ phiếu phổ thông	3.600.000	3.600.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	9.000	9.000
+ Cổ phiếu phổ thông	9.000	9.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.591.000	3.591.000
+ Cổ phiếu phổ thông	3.591.000	3.591.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VNĐ.

**e. Các quỹ của Công ty**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	15.942.298.061	15.899.050.252
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	676.469.277	676.469.277
<b>Cộng</b>	<b>16.618.767.338</b>	<b>16.575.519.529</b>

**17. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán****Ngoại tệ các loại**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- USD	631,34	651,14

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THỦ Y TRUNG ƯƠNG VET VA CO**

Địa chỉ: Km 18, quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VNĐ

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu***Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	2.334.570.137	3.296.171.000
Doanh thu bán thành phẩm	81.122.509.862	141.561.775.114
Doanh thu cung cấp dịch vụ	866.383.978	158.077.709
<b>Cộng</b>	<b>84.323.463.977</b>	<b>145.016.023.823</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	2.322.159.132	3.264.275.906
Giá vốn của thành phẩm đã bán	70.067.777.519	107.742.595.661
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	44.237.200	131.132.632
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	11.895.780.188	-
<b>Cộng</b>	<b>84.329.954.039</b>	<b>111.138.004.199</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	32.293.290	19.282.578
Lãi chênh lệch tỷ giá	64.890.000	99.560.589
<b>Cộng</b>	<b>97.183.290</b>	<b>118.843.167</b>

**4. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	28.285.080	26.244.069
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	666.507.183	1.196.956.966
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	669.813.095	88.509.252
<b>Cộng</b>	<b>1.364.605.358</b>	<b>1.311.710.287</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	946.562.359	736.033.135
Chi phí vật liệu, bao bì	3.470.950.000	4.106.157.129
Chi phí khấu hao TSCĐ	63.795.996	63.795.996
Các khoản chi phí bán hàng khác	5.900.385.864	11.938.078.843
<b>Cộng</b>	<b>10.381.694.219</b>	<b>16.844.065.103</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THỦ Y TRUNG ƯƠNG VET VA CO**

Địa chỉ: Km 18, quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

		Đơn vị tính: VNĐ	
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nhân viên quản lý		3.112.884.403	5.105.596.712
Chi phí vật liệu quản lý		2.733.839.370	3.048.493.865
Chi phí khấu hao TSCĐ		481.085.400	475.805.896
Thuế, phí và lệ phí		192.575.127	15.067.800
Chi phí dự phòng		149.747.987	99.831.992
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác		1.824.067.060	8.299.003.746
<b>Cộng</b>		<b>8.494.199.347</b>	<b>17.043.800.011</b>
<b>7. Thu nhập khác</b>		<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thu nhập khác		75.466.864	2.525.557.118
<b>Cộng</b>		<b>75.466.864</b>	<b>2.525.557.118</b>
<b>8. Chi phí khác</b>		<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Các khoản bị phạt vi phạm hành chính		-	183.801.737
Các khoản khác		39.191.202	231.156.545
<b>Cộng</b>		<b>39.191.202</b>	<b>414.958.282</b>
<b>9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành		-	-
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay		-	619.567.498
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>		<b>-</b>	<b>619.567.498</b>
<b>10. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu</b>		<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông		(20.113.530.034)	288.318.728
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông		-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		(20.113.530.034)	288.318.728
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)		-	245.070.919
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm		3.591.000	3.591.000
<b>Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu</b>		<b>(5.601)</b>	<b>12</b>

(\*) Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 12/NQ-ĐHĐCĐ-2023 ngày 29 tháng 6 năm 2023 được điều chỉnh khi xác định lãi cơ bản trên cổ phiếu trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Công ty chưa có cơ sở để tạm tính quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG VET VA CO**

Địa chỉ: Km 18, quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Đơn vị tính: VNĐ Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.591.000	3.591.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>3.591.000</b>	<b>3.591.000</b>

**11. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	58.907.132.372	70.576.759.200
Chi phí nhân công	12.113.100.304	21.706.792.058
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.010.961.513	5.950.518.264
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.125.139.959	37.394.424.335
Chi phí khác bằng tiền	6.938.031.961	18.225.733.432
Chi phí dự phòng	149.747.987	99.831.992
<b>Cộng</b>	<b>95.244.114.096</b>	<b>153.954.059.281</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ**

Không có thông tin.

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Thông tin về các bên liên quan****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan**

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, trưởng phòng tài chính kế toán.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thu nhập năm 2023
1	Phạm Thanh Long	Chủ tịch HĐQT	135.398.055
2	Nguyễn Tuấn Hùng	Tổng giám đốc/TV HĐQT	122.327.653
3	Đào Quang Thụ	Phó Tổng giám đốc	101.621.662
4	Nguyễn Phương Lan	Phó Tổng giám đốc	84.532.580
5	Bùi Tuấn Anh	Phó Tổng giám đốc	31.896.485
6	Nguyễn Ngọc Nam	Phó Tổng giám đốc	31.896.485
7	Nguyễn Đức Vinh	Phó Tổng giám đốc	16.128.339
8	Lưu Thị Loan	Trưởng phòng TCKT	90.412.206
	<b>Tổng</b>		<b>614.213.465</b>

**2. Quản lý rủi ro tài chính**

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG VET VA CO**

Địa chỉ: Km 18, quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****A. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

*Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

*Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

**B. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền. (trình bày chính sách quản lý rủi ro thanh khoản).

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Phải trả cho người bán	37.445.929.879	-	-	37.445.929.879
Vay và nợ	200.000.000	-	-	200.000.000
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	32.579.703.859	-	-	32.579.703.859
<b>Cộng</b>	<b>70.225.633.738</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>70.225.633.738</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả cho người bán	19.874.455.305	-	-	19.874.455.305
Vay và nợ	200.000.000	-	-	200.000.000
Chi phí phải trả	102.500.000	-	-	102.500.000
Các khoản phải trả khác	33.785.524.179	-	-	33.785.524.179
<b>Cộng</b>	<b>53.962.479.484</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>53.962.479.484</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG VET VA CO**

Địa chỉ: Km 18, quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Đơn vị tính: VNĐ

**3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	22.951.606.838	21.220.135.062	22.951.606.838	21.220.135.062
Phải thu khách hàng và phải thu khác	18.271.230.449	19.807.578.186	17.355.696.991	19.041.792.715
<b>Cộng</b>	<b>41.222.837.287</b>	<b>41.027.713.248</b>	<b>40.307.303.829</b>	<b>40.261.927.777</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả cho người bán	37.445.929.879	19.874.455.305	37.445.929.879	19.874.455.305
Vay và nợ	200.000.000	200.000.000	200.000.000	200.000.000
Chi phí phải trả	-	102.500.000	-	102.500.000
Các khoản phải trả khác	32.579.703.859	33.785.524.179	32.579.703.859	33.785.524.179
<b>Cộng</b>	<b>70.225.633.738</b>	<b>53.962.479.484</b>	<b>70.225.633.738</b>	<b>53.962.479.484</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

**4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Theo Quyết định số 14/QĐ-XPHC ngày 5/2/2024, Cục thú y quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty Cổ phần Thuốc Thú Y Trung Ương Vet Va Co đã thực hiện hành vi vi phạm về việc nhập khẩu 01 sản phẩm vắc xin thú y Aftopor (vắc xin Lở mồm long móng do BI sản xuất) không có văn bản chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và không đạt tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất công bố theo Phiếu kết quả kiểm nghiệm số 23-VR-00657 ngày 24/12/2023 của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y TW I. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc tiêu hủy toàn bộ thuốc thú y vi phạm theo đề nghị của Công ty. Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là 40 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này.

Ngoài sự kiện trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG VET VA CO**  
Địa chỉ: Km 18, quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**5. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

Theo đó, chỉ tiêu “Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu” được điều chỉnh lại như sau: (xem thuyết minh VI.9)

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu theo Báo cáo tài chính năm trước</u>	<u>Số liệu điều chỉnh lại</u>
<b><i>Báo cáo kết quả kinh doanh</i></b>			
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	70,71	80	12

**6. Thông tin về hoạt động liên tục**

Trong năm, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Thắm

Trưởng phòng TCKT

Lưu Thị Loan

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Hùng